

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày: 30-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Văn Duẩn

2. Ông Lý Văn Huân. Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 30/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Vi Văn L**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 4 năm 2005 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản KN, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn Kh và bà Vi Thị Ng; Vợ - con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/02/2022 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Vi Văn V**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 5 năm 2005 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản KN, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn O (Đã chết) và bà Lữ Thị Th; Vợ - con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 29/11/2021, bị Công an xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000^d về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong vào ngày 29/11/2021; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/02/2021 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vi Văn L: Bà Vi Thị Ng, sinh năm 1983, trú tại bản KN, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. (Là mẹ đẻ của Vi Văn L). Có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vi Văn V:* Bà Lữ Thị Th, sinh năm 1980, trú tại bản ĐT, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. (Là mẹ đẻ của Vi Văn V). Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị hại:* 1. Anh Vi Văn Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản KN, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Cao Văn B. Sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản HT, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vi Thị M. Sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Bản HT, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Đậu Công H. Sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn TL, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 22/11/2021 và 14/02/2022, Vi Văn L và Vi Văn V đã cùng nhau thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, Vi Văn L cùng Vi Văn V đến nhà anh Vi Văn Th chơi. Khi đến thì thấy cửa sổ nhà bếp anh Th không đóng nên L rủ V đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản thì V đồng ý. Cả hai trèo tường rào vào sân vườn nhà anh Th rồi đi đến đứng dưới cửa sổ nhà bếp. L dẫm lên vai của V để trèo qua cửa sổ vào trong nhà còn V đứng ngoài chờ. Lúc vào trong nhà thì L thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh để trên bàn ở nhà bếp còn anh Th đang nằm ngủ. L đã lấy chiếc điện thoại rồi thoát ra theo lối cũ. Sau đó L và V đã bán chiếc điện thoại cho anh Lim Văn Nh (Là người trú cùng bản) với số tiền 500.000^d. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/12/2021, L đã tìm gặp anh Nh để chuộc lại chiếc điện thoại và sau đó cùng V đưa chiếc điện thoại đến bán cho anh Đậu Công H lấy số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng). Số tiền này L và V đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2022, V rủ L đi trộm cắp xe máy của người dân đang đi thu hoạch mía ở khu vực bản Định Tiến, xã Châu Hạnh để bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Khi cả hai đi đến nơi thì thấy có một số xe máy dựng ở lề đường và không có người trông coi nên đã cùng nhau đi kiểm tra xem xe nào có thể lấy trộm được. L thấy một chùm chìa khóa trong túi áo đang treo trên chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 37G1-136.76 của chị Vi Thị M đang sử dụng nên đã gọi V tới kiểm tra. V đã dùng chùm chìa khóa mở được xe rồi cùng V đẩy xe theo hướng đi bản Kẻ Nính, xã Châu Hạnh để tránh bị phát hiện. Đẩy được khoảng 50m và thấy xung quanh không có ai nên V dừng xe và mở cốp xe kiểm tra bên trong thì thấy có 01 chiếc ví đựng một số giấy tờ gồm: 02 thẻ căn cước công dân và 02 giấy phép lái xe đều mang tên Cao Văn B và Vi Thị M; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy và 01 thẻ ATM đều mang tên Cao Văn B. L cất chiếc ví vào trong người rồi cùng V

điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được xuống xã Châu Bình để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi qua cầu Cô Ba thuộc bản Đồng Phẫu, xã Châu Bình thì L lấy chiếc ví cùng 02 thẻ căn cước công dân và 02 giấy phép lái xe đều mang tên Cao Văn B và Vi Thị M, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy và 01 thẻ ATM rút xuống cầu. Chỉ giữ lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy đều mang tên Cao Văn B. Khoảng 10 giờ ngày 15/02/2022, L và V tới nhà Lô Văn Q (Trú tại bản Kẽ Móng, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An) để nhờ tìm người mua chiếc xe máy. Tại nhà của anh Q thì L đã nói chiếc xe máy là tài sản của bố mang tên Cao Văn B và bán cho anh Vi Văn T (Trú tại bản NP, xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An) với giá 3.000.000^d. Việc mua bán xe giữa L và anh T có làm giấy viết tay rồi V và anh Q cùng ký tên chứng kiến. Anh T sau khi kiểm tra xe xong thì đưa tiền, còn L thì giao xe và đưa cho anh T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy, BKS 37G1-136.76. Sau đó thì L và V bắt xe khách ra thành phố Hà Nội để tìm việc làm thuê. Đến ngày 17/02/2022, do đã tiêu hết tiền và không tìm được việc làm nên cả hai đã bắt xe khách về nhà.

Đến 17 giờ ngày 17/02/2022, vì biết không thể che giấu hành vi phạm tội của bản thân nên L đã đến đầu thú tại Công an xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu.

Ngày 18/02/2022, cơ quan điều tra công an huyện Quỳnh Châu đã thực hiện việc bắt tạm giam đối với Vi Văn V.

Vào các ngày 31/12/2021 và 15/02/2022, anh Vi Văn Th và chị Vi Thị M đã có trình báo với cơ quan chức năng về việc bị mất trộm tài sản.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Châu đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 2029 màu xanh. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Vi Văn Th. Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMHA Sirius, BKS 37G1-136.76 cùng toàn bộ giấy tờ của anh Cao Văn B và chị Vi Thị M hiện nay không thu hồi được.

Tại các bản kết luận số 34/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2021 và số 04/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 2029, màu xanh trị giá 2.600.000^d (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng); 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 37G1-136.76 trị giá 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra, anh Vi Văn Th, anh Cao Văn B, chị Vi Thị M và anh Đậu Công H trình bày như nội dung đã nêu. Anh Th hiện nay đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Cao Văn B và chị Vi Thị M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe máy bị chiếm đoạt, thiệt hại do bị mất trộm chiếc xe máy với số tiền 3.000.000^d và chi phí làm lại các giấy tờ cá nhân với số tiền 1.000.000^d. Tổng cộng, anh B và chị M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 19.000.000^d (Mười chín triệu đồng). Anh Đậu Công H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì. Tại phiên tòa hôm nay, chị M xin giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo.

Anh Vi Văn T vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được việc mua bán xe máy giữa Vi Văn L và Vi Văn V với anh T. Khi nào có kết quả điều tra sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 07/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố các bị cáo Vi Văn L và Vi Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 06 đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành tiếp hình phạt tại Bản án số 75/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu (Còn 81 ngày Cải tạo không giam giữ - Tính từ 10/11/2021 đến 17/02/2022, chuyển đổi thành 27 ngày tù). Áp dụng Điều 56 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng 27 ngày đến 09 tháng 27 ngày tù.

+ Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Văn V từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho anh Cao Văn B và chị Vi Thị M số tiền 19.000.000^d và buộc bị cáo chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị xử phạt mỗi bị cáo mức án từ 05 đến 07 tháng tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Vi Thị M không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng. Các bị cáo và những người đại diện theo pháp luật không có ý kiến gì trong phần tranh luận và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố về cơ bản đều hợp pháp. Tuy nhiên, các tài liệu trong hồ sơ vụ án chưa thể hiện nội dung về thời gian cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án đối với hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ của Vi Văn L. Nhưng, thiếu sót này đã được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Qua vụ án này, cũng cần đề nghị cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cần nâng cao trách nhiệm trong việc điều tra, xác minh tất cả các tình tiết liên quan đến vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Đậu Công H: Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những này. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người này trong quá trình điều tra và những người này không yêu cầu bồi thường gì thêm. Căn cứ Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vi Văn Th, anh Cao Văn B và anh Đậu Công H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào các ngày 22/12/2021 và 14/02/2022, các bị cáo đã lén lút thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe máy gây thiệt hại tổng số tiền là 17.600.000^d (Mười bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của những người bị hại để chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 17.600.000^d. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe, không chịu khó sản xuất làm ăn lương thiện mà lại kiêu tiền từ hành vi phạm pháp. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng các bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở trong bảo quản tài sản của các chủ sở hữu để chiếm đoạt nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đây là một vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò như nhau khi cùng thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép. Tuy nhiên, đối với bị cáo L thì đây là lần thứ hai bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cần xử phạt Vi Văn L nghiêm khắc hơn so với Vi Văn V.

Ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xử phạt Vi Văn L 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 75/2021/HSST. Ngày 25/10/2021, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã ban hành Quyết định thi hành án số 91/2021/QĐ-CA và ngày 01/11/2021, UBND xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu đã nhận được Quyết định này. Như vậy, Vi Văn L đã thực hiện hành

vi phạm tội mới trong khi đang chấp hành Bản án số 75/2021/HSST. Thời gian Vi Văn L chấp hành Bản án số 75/2020/HSST được tính từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/02/2022 là 03 tháng 16 ngày, thời gian còn lại là 02 tháng 14 ngày. Căn cứ Điều 55 BLHS, chuyển đổi mức hình phạt còn lại buộc Vi Văn L phải chấp hành 24 ngày tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt chung đối với hình phạt của bản án này.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Bị cáo Vi Văn V đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Vi Văn L sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng quy định tại Điều 91 BLHS để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người chưa thành niên. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm Dân sự:

[2.4.1] Anh Vi Văn Th và anh Đậu Công H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[2.4.2] Anh Cao Văn B và chị Vi Thị M yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng với số tiền 19.000.000^d (Mười chín triệu đồng). Xét thấy, thiệt hại của anh B và chị M khi không có phương tiện đi lại để lao động sản xuất là thiệt hại gián tiếp do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Thiệt hại về chi phí khi đi làm lại các giấy tờ cá nhân là thực tế và cần được chấp nhận. Vì vậy, cần buộc các bị cáo cùng với người đại diện theo pháp luật của các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh B và chị M với tổng số tiền 19.000.000^d (Mười chín triệu đồng).

[3] Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS. Xử phạt Vi Văn L 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 56 BLHS, tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã thi hành 03 tháng 16 ngày, thời gian còn lại 02 tháng 14 ngày chuyển đổi thành 24 ngày tù) chưa chấp hành của Bản án số 75/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo Vi Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 24 (Hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS. Xử phạt Vi Văn V 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2022.

- Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585 và 589 BLDS. Buộc Vi Văn L và

Vi Văn V cùng với bà Vi Thị Ng và bà Lữ Thị Th có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Cao Văn B và chị Vi Thị M số tiền 19.000.000^d (Mười chín triệu đồng). Chia kỷ phần cụ thể như sau: Vi Văn L và bà Vi Thị Ng phải bồi thường số tiền 9.500.000^d (Chín triệu, năm trăm nghìn đồng); Vi Văn V và bà Lữ Thị Th phải bồi thường số tiền 9.500.000^d (Chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người bị thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Vi Văn L và Vi Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 475.000^d (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST.

- Các bị cáo, bà Vi Thị Ng, bà Lữ Thị Th và chị Vi Thị M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vi Văn Th, anh Cao Văn B và anh Đậu Công H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND và VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND và Công an huyện quỳ Châu;
- Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- NĐDTPL của bị cáo; NCQLNVLQ;
- UBND xã Châu Hạnh;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam